

Số: 66 /TT-UBND

Thạch An, ngày 11 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Xin phê duyệt tổng quyết toán thu, chi
Ngân sách Nhà nước năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá XIX kỳ họp lần thứ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2018 của các đơn vị dự toán trực thuộc và Báo cáo quyết toán thu, chi NSNN của các xã, thị trấn năm 2018;

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An kính trình Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khoá XIX, phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2018 cụ thể như sau:

Tổng quyết toán NSDP đề nghị phê duyệt

ĐVT: Đồng

Nội dung	Số tiền
I. TỔNG THU NSNN	511.768.189.646
(Tổng thu NSNN huyện hưởng)	
<i>Trong đó:</i>	
- Tổng thu NSNN trên địa bàn	12.148.156.725
- Thu bổ sung từ NS cấp trên	472.940.764.284
- Thu kết dư NS năm trước	2.038.521.320
- Thu chuyển nguồn	24.640.747.317
- Thu cấp dưới nộp lên	0
II. TỔNG CHI NSNN	508.242.283.129
<i>Trong đó:</i>	
- Chi ngân sách huyện	443.593.443.558
- Chi ngân sách xã	64.648.839.571

III. TỒN QUỸ NGÂN SÁCH	3.525.906.517
Chi tiết các cấp ngân sách như sau:	
<u>A. Ngân sách cấp huyện</u>	
1. Tổng thu NSNN:	446.768.019.383
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu Ngân sách trên địa bàn huyện hưởng	10.508.290.839
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	409.926.540.000
+ Thu chuyển nguồn	24.308.772.583
+ Thu kết dư NS năm trước	2.024.415.961
+ Thu cấp dưới nộp lên	0
2. Tổng chi NSNN	443.599.435.398
3. Tồn quỹ NSNN	3.168.583.985
<u>B. Ngân sách cấp xã, thị trấn</u>	
1. Tổng thu NSNN:	65.006.162.103
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	1.645.857.726
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	63.014.224.284
+ Thu kết dư ngân sách	14.105.359
+ Thu chuyển nguồn	331.974.734
2. Tổng chi NSNN	64.648.839.571
3. Tồn quỹ NSNN	357.322.532
CHI TIẾT THEO TỪNG XÃ	
1. Thị trấn Đông Khê	
1. Tổng thu NSNN:	4.066.048.066
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	909.675.771
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.110.798.709
+ Thu chuyển nguồn	45.573.586
2. Tổng chi NSNN	4.066.048.066
2. Xã Lê Lợi	
1. Tổng thu NSNN:	3.494.019.000

Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	7.140.000
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.486.654.000
+ Thu chuyển nguồn	225.000
2. Tổng chi NSNN	3.494.019.000
3. Xã Danh Sỹ	
1. Tổng thu NSNN:	3.329.576.083
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	8.037.000
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.279.900.815
+ Thu kết dư ngân sách	13.225.468
+ Thu chuyển nguồn	28.412.800
2. Tổng chi NSNN	3.230.587.863
3. Tồn quỹ NSNN	98.988.220
4. Xã Đức Xuân	
1. Tổng thu NSNN:	3.825.962.382
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	38.936.282
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.786.590.900
+ Thu chuyển nguồn	335.200
+ Thu kết dư ngân sách	100.000
2. Tổng chi NSNN	3.825.962.382
5. Xã Trọng Con	
1. Tổng thu NSNN:	4.228.425.754
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	41.244.013
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.101.062.151
+ Thu chuyển nguồn	86.119.590
2. Tổng chi NSNN	4.166.417.253
3. Tồn quỹ NSNN	62.008.501
6. Xã Thị Ngân	

1. Tổng thu NSNN:	3.388.953.370
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	15.980.854
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.369.788.716
+ Thu kết dư ngân sách	395.600
+ Thu chuyển nguồn	2.788.200
2. Tổng chi NSNN	3.388.953.370
7. Xã Đức Long	
1. Tổng thu NSNN:	3.980.255.525
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	102.567.000
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.786.695.925
+ Thu chuyển nguồn	90.992.600
2. Tổng chi NSNN	3.980.255.525
8. Xã Vân Trình	
1. Tổng thu NSNN:	3.358.949.542
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	33.990.567
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.322.145.575
+ Thu chuyển nguồn	2.813.400
2. Tổng chi NSNN	3.358.949.542
9. Xã Lê Lai	
1. Tổng thu NSNN:	4.712.165.162
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	49.200.693
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.641.325.869
+ Thu chuyển nguồn	21.638.600
2. Tổng chi NSNN	4.712.165.162
10. Xã Thái Cường	
1. Tổng thu NSNN:	3.601.741.917
Trong đó:	

+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	20.144.356
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.581.597.561
2. Tổng chi NSNN	3.601.741.917
11. Xã Kim Đồng	
1. Tổng thu NSNN:	4.340.386.225
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	114.927.275
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.206.478.926
+ Thu chuyển nguồn	18.980.024
2. Tổng chi NSNN	4.339.866.225
3. Tồn quỹ NSNN	520.000
12. Thụy Hùng	
1. Tổng thu NSNN:	3.922.058.204
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	73.188.429
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.848.869.775
2. Tổng chi NSNN	3.922.058.204
13. Xã Quang Trọng	
1. Tổng thu NSNN:	4.824.714.901
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	61.112.300
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.763.602.601
2. Tổng chi NSNN	4.717.996.583
3. Tồn quỹ NSNN	106.718.318
14. Xã Đức Thông	
1. Tổng thu NSNN:	4.236.252.933
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	55.443.116
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.167.940.348
+ Thu chuyển nguồn	12.869.469
2. Tổng chi NSNN	4.236.252.933

15. Xã Minh Khai	
1. Tổng thu NSNN:	5.016.794.034
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	44.213.450
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.965.913.327
+ Thu kết dư	384.291
+ Thu chuyển nguồn	6.282.966
2. Tổng chi NSNN	5.008.653.992
3. Tồn quỹ NSNN	8.140.042
16. Xã Canh Tân	
1. Tổng thu NSNN:	4.679.859.005
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	84.999.919
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.594.859.086
2. Tổng chi NSNN	4.598.911.554
3. Tồn quỹ NSNN	80.947.451

Trên đây là nội dung chi tiết tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lương Ngọc Hữu

BÁO CÁO

Thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018

(Kèm theo Tờ trình số 66 /TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019 của UBND huyện)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khóa 19 kỳ họp thứ 6 về Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018,

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khóa 19 kỳ họp thứ 6 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018 huyện Thạch An;

Căn cứ Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2018 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khóa 19 kỳ họp thứ 6 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Thạch An năm 2018 theo lĩnh vực sau:

I. Đánh giá tổng quyết toán thu NSNN năm 2018:

*** Tổng thu ngân sách nhà nước : 549.766.676.649 đ**

Trong đó:

- + Ngân sách TW: 509.970.072đ
- + Ngân sách tỉnh: 37.482.525.091đ
- + Ngân sách huyện: 446.768.019.383đ
- + Ngân sách xã: 65.006.162.103đ

1. Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 50.112.956.728 đồng

Trong đó:

- + Ngân sách TW: 509.970.072đ
- + Ngân sách tỉnh: 37.448.838.091đ
- + Ngân sách huyện: 10.508.290.839đ
- + Ngân sách xã: 1.645.857.726đ

*Phần thu được tính chỉ tiêu ngân sách huyện hưởng: 12.148.156.725 đồng, bằng 141% so với DT tỉnh giao.

*** Thuyết minh một số khoản thu như sau:**

Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do TW quản lý: 121.489.254 đồng bằng 76 % DT.

Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 28.408.000 đồng, bằng 26% DT;

Thu ngoài Quốc doanh: 7.095.962.598đ bằng 124% DT.

Thu từ đất phi nông nghiệp: 3.177.085đ đạt 159% DT.

Thuế thu nhập cá nhân: 430.975.023đ bằng 72% DT.

Thu tiền sử dụng đất: 376.440.100đ bằng 151% DT.

Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 60.156.361đ bằng 61% DT.

Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN: 45.000.000đ bằng 56% DT.

Thu phí và lệ phí: 37.138.220.403đ bằng 59% DT.

Lệ phí trước bạ: 2.475.300.152đ bằng 141% DT.

Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 8.178.000đ

Thu khác ngân sách huyện: 2.301.034.970đ bằng 383% DT

2. Thu kết dư năm trước: 2.038.521.320đ

Trong đó: - Ngân sách huyện: 2.024.415.961đ

- Ngân sách xã: 14.105.359đ

3. Thu chuyển nguồn: 24.640.747.317đ

Trong đó: - Ngân sách huyện: 24.308.772.583đ

- Ngân sách xã: 331.974.734đ

II. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2018:

* Tổng chi NSDP được Ủy ban nhân dân tỉnh giao: **337.062.000.000** đồng

* Tổng chi NSDP quyết toán năm 2018 là: **508.248.274.969đ**

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 90.211.757.000đ

+ Chi thường xuyên: 306.101.122.797đ

+ Chi chuyển nguồn: 48.687.483.888đ

+ Chi bổ sung cho NS cấp xã: 63.014.224.284đ

+ Chi bổ sung dự trữ quỹ tài chính: 200.000.000đ

+ Chi nộp ngân sách cấp trên: 33.687.000đ

1. Chi đầu tư phát triển: 90.211.757.000đ

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 21.893.438.000đ

Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 47.396.375.000đ

Nguồn viện trợ Chính phủ AILEN: 641.944.000đ

Vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục (hỗ trợ người có công về nhà ở theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg): 20.280.000.000đ

2. Chi thường xuyên: 306.101.122.797đ

Thuyết minh phân tích một số lĩnh vực chủ yếu

Chi Quốc phòng: 4.406.889.000đ.

Chi an ninh: 840.082.000đ

Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 151.537.702.656đ

Chi sự nghiệp y tế: 20.817.977.380đ.

Chi sự nghiệp văn hóa-TT: 2.353.555.820đ

Sự nghiệp thể dục thể thao: 287.200.490đ.

Chi phát thanh truyền hình: 936.366.630đ.

Chi đảm bảo xã hội: 11.475.874.000đ.

Chi sự nghiệp kinh tế: 31.549.980.136đ.

Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 1.310.535.250đ.

Chi quản lý đảng, đoàn thể: 78.729.329.366đ.

Chi khác ngân sách: 1.855.630.069đ.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 48.687.483.888đ

* Cấp huyện: 48.394.232.700đ

* Cấp xã: 293.251.188đ

Trong đó:

- Chỉ tiêu kế hoạch 2018: **32.177.001.000đ**

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: 5.350.376.000đ

+ Vốn đầu tư từ ngân sách trung ương: 25.486.625.000đ

+ Nguồn vốn TW hỗ trợ theo mục tiêu (hỗ trợ người có công về nhà ở theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg): 1.340.000.000đ

- Vốn sự nghiệp: **2.880.000.000đ**

- Nguồn các đơn vị dự toán 2018: **13.337.231.700đ**

+ Phòng Giáo dục và đào tạo: 3.176.568.204đ

+ Trường MN Đông Khê: 354.940.426đ

+ Trường trung học cơ sở học Đông Khê: 22.660đ

+ Phòng Tài chính kế hoạch: 5.065.931.466đ

+ Phòng Y tế: 46.865.680đ

+ Phòng Lao động thương binh xã hội: 1.065.500đ

+ Đài truyền hình: 147đ

+ Phòng Văn hóa: 2.400.000đ

+ Phòng Thanh tra: 12.685.000đ

+ Văn phòng HĐND&UBND huyện: 13.039.904đ

+ **Nguồn chưa phân bổ: 3.059.356.722đ**

Kết dư nguồn mục tiêu: 1.398.884.874đ

Thu hồi các khoản chi sai: 1.564.134.384đ

Nguồn thu tiền sử dụng đất: 96.337.464đ

+ Tăng thu NS năm 2018: **1.604.355.991đ**

50% tăng thu để CCL: 802.178.991đ

50% tăng thu để chi hoạt động: 802.177.000đ

- **Nguồn cấp xã: 293.251.188 đ**

Kinh phí cấp sau 30/9/2018 (nguồn 15): 15.930.462đ

Tăng thu chi hoạt động (KP xử phạt vi phạm hành chính năm 2018): 13.650.000đ

50% tăng thu thực hiện cải cách tiền lương: 132.125.626đ

50% tăng thu thực hiện chế độ chính sách: 131.545.100đ

4. Chi bổ sung cho NS cấp dưới: 63.014.224.284đ

Chi ngân sách huyện đáp ứng được các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh, chính trị ổn định. Các nguồn kinh phí dự phòng ngân sách, cải cách tiền lương, bổ sung ngoài dự toán đầu năm được quản lý sử dụng đúng mục tiêu và nội dung nguồn kinh phí.

Đối với đơn vị thụ hưởng từ ngân sách huyện, các xã, thị trấn cơ bản chấp hành theo Luật ngân sách, chi theo định mức quy định, đảm bảo chi lương và các khoản có tính chất lương thường xuyên kịp thời, ngoài ra đối với các khoản chi khác cũng được đáp ứng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2018 đạt 123% so với KH năm.

Đối với các khoản chi cho mục tiêu khác được tinh hỗ trợ kinh phí bổ sung, huyện cấp phát kịp thời cho các đơn vị được hưởng.

Đối với các chương trình mục tiêu, đầu tư xây dựng cơ bản được cấp trên trợ cấp kịp thời cho huyện và huyện thực hiện cấp phát bằng hạn mức đầu tư cho đơn vị đảm bảo theo tiến độ thời gian quy định.

Đối với chi quốc phòng, an ninh, bảo vệ cột mốc biên giới luôn thường xuyên đảm bảo kinh phí kịp thời và đúng chế độ, nhằm phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Đối với các khoản chi khác mang ý nghĩa chính trị tại địa phương như thăm hỏi các gia đình thuộc diện chính sách, hỗ trợ cho các gia đình gặp khó khăn do bị ảnh hưởng của thiên tai...ngoài ra còn các khoản chi khác cũng được đáp ứng kịp thời.

Các khoản chi ngoài dự toán đầu năm giao đều có Quyết định giao bổ sung của Ủy ban nhân dân huyện cho các đơn vị thụ hưởng.

5. Chi bổ sung dự trữ quỹ tài chính: 200.000.000đ

6. Chi nộp ngân sách cấp trên: 33.687.000đ

III. Sử dụng dự phòng và tăng thu:

*** Tổng dự toán: 6.215.891.918đ**

Trong đó:

1. Dự toán năm 2018: 4.916.000.000đ

2. Chuyển nguồn năm trước sang: 1.299.891.918đ

Trong đó:

- Dự phòng: 257.742.053đ

- Tăng thu: 1.042.149.865đ

*** Tổng chi: 6.213.491.918đ**

Trong đó:

- Dự phòng: 5.171.342.053đ

- Tăng thu: 1.042.149.865đ

Ủy ban nhân dân huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt đề chi cho các nội dung cụ thể:

1. Chi khắc phục hậu quả do thiên tai kè chống sạt lở ta luy dương đường GTNT xoma Nà Ngài xã Trọng Con huyện Thạch An: 1.000.000.000đ.

2. Chi khắc phục hậu quả thiên tai hót sạt + Kè đường Nặm Dạng- Khuổi Âu xã Quang Trọng, huyện Thạch An: 995.600.000đ;

3. Chi khắc phục hậu quả bão lũ kè chống sạt lở bảo vệ nhà lớp học trường THPT Canh Tân huyện Thạch An (trả nợ KL xây lắp năm 2017): 2.000.000đ;

4. Chi khắc phục hậu quả bão lũ kè đường GTNT Bản Sliễn xã Thụy Hùng huyện Thạch An: 1.000.000.000đ;

5. Chi khắc phục hậu quả bão lũ trường THCS xã Đúc Long: 157.627.000đ;

6. Chi hỗ trợ cho công an xã, công an viên, lực lượng dân quân thị trấn Đông Khê di chuyển chợ cũ sang chợ mới Đông Khê: 22.385.000đ;
7. Hỗ trợ kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ: 1.000.000.000đ;
8. Chi hỗ trợ tổng kết công tác quốc phòng địa phương năm 2018: 20.000.000đ;
9. Chi hỗ trợ tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ khối cơ quan: 6.240.000đ;
10. Chi hỗ trợ sửa chữa hệ thống điện, biển bảng (đồn Biên phòng): 56.000.000đ
11. Chi hỗ trợ tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt, địa điểm chiến thắng biên giới năm 1950 huyện Thạch An: 300.000.000đ
12. Chi hỗ trợ bồi thường tái định cư dự án doanh trại lực lượng dân quân thường trực xã Đức Long huyện Thạch An: 241.139.000đ
13. Chi hỗ trợ mua dụng cụ, công cụ cho BQL chợ và MTĐT: 35.826.250đ
14. Chi hỗ trợ xử lý rác thải y tế: 40.000.000đ
15. Chi hỗ trợ mua dụng cụ phòng cháy chữa cháy rừng: 14.000.000đ
16. Chi hỗ trợ ngăn chặn vàng trái phép: 48.150.000đ
17. Chi hỗ trợ an ninh tuần tra chống khai thác gỗ lậu trái phép: 3.000.000đ
18. Chi hỗ trợ phun tiêu độc khử trùng, tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ gia súc chết phản ứng sau tiêm, phun phòng chống dịch châu chấu: 313.661.387đ
19. Chi thực hiện cải cách tiền lương: 521.021.250đ
20. Chi mua văn phòng phẩm: 20.000.000đ
21. Chi hỗ trợ tổ công tác liên ngành di chuyển chợ cũ sang chợ mới Đông Khê: 416.842.031đ

*** Số chưa sử dụng: 2.400.000đ**

IV. Kết dư Ngân sách năm 2018:

Tổng kết dư ngân sách năm 2018 là: 3.525.906.517đ

1. Kết dư ngân sách cấp huyện: 3.168.583.985đ
2. Kết dư ngân sách cấp xã: 357.322.532đ

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018 của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND-UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Lương Ngọc Hữu